TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày: 24 - 4 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Vĩnh Thành;

2. Ông Trương Quang Trung.

Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Ngọc TT, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Quốc D, sinh năm 1997; nơi cư trú: tổ 25, khóm N, phường Z, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn O, sinh năm 1975 và bà Võ Thị Kim E, sinh năm 1974.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 24-8-2017, Tòa án nhân dân thành phố K quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", chấp hành xong.

- Ngày 16-11-2019, Ủy ban nhân dân phường Z, thành phố K quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời hạn 03 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Ngày 29-11-2019, Công an thành phố K quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 11-12-2019 cho đến nay, có mặt tại

phiên tòa.

Bị hại:

- Đỗ Thanh L, sinh năm 1986; nơi cư trú: tổ 19, khóm M, phường Z, thành phố K, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Trần Thanh T, sinh năm 1983; nơi cư trú: số 141, tổ 04, khóm M, phường Z, thành phố K, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi ,nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nguyễn Văn N, sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ 14, khóm M, phường Z, thành phố K, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Lê Trung TT, sinh năm 1982; nơi cư trú: tổ 28, khóm N, phường Z, thành phố K, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Trần Bình BT, sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ 26, khóm N, thành phố K, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Cao Hoàng P, sinh năm 1988 (vắng mặt);

- Lê Văn C, sinh năm 1979 (vắng mặt);

- Dương Hoài DT, sinh năm 1988 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng khoảng 00 giờ ngày 10-12-2019 Phạm Quốc D rủ Trần Bình BT đi tìm tài sản lấy trộm, khi đến bãi đất trống dưới chân cầu Cồn Tiên thuộc khu vực tổ 12, khóm M, phường Z, thành phố K, D và BT nhìn thấy nhiều giàn giáo của Đỗ Thanh L để tại bãi đất trống, không người trông giữ nên cả hai lén lút lấy trộm 01 chân giàn giáo và 05 khung giàn giáo treo đem bán cho Lê Trung TT được 100.000 đồng. Sau đó D và BT quay lại địa điểm trên tiếp tục lấy trộm 02 khung giàn giáo treo, trên đường đem đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an phường Z tuần tra phát hiện nên cả hai bỏ lại 02 khung giàn giáo treo, bỏ trốn.

Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Quốc D đi bộ đến khu vực tổ 04, khóm M, phường Z, thành phố K, khi đi ngang qua nhà Trần Thanh T nhìn thấy cửa nhà mở, T nằm ngủ trong mùng bên cạnh có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro nên lén lút lấy trộm, D bán điện thoại cho Nguyễn Văn N được 250.000 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra, các bị hại Đỗ Thanh L, Trần Thanh T đến Công an phường Z, thành phố K trình báo. Qua làm việc, D đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ được gồm có:

- 01 (một) chân giàn giáo bằng kim loại kích thước 1,8m x 1,3m; 02 (hai) khung giàn giáo treo kích thước 3,6m x 0,75m; 03 (ba) khung giàn giáo treo kích thước 2,87m x 0,66m; 01 (một) khung giàn giáo treo kích thước 3,6m x 0,74m; 01 (một) khung giàn giáo treo kích thước 3,6m x 0,84m (đã trao trả cho bị hại Đỗ Thanh L);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro (đã trả cho Trần Thanh T);

- 01 (một) đôi dép quai kẹp bằng cao su.

Kết luận định giá tài sản số 418, 419/KL-ĐG ngày 11-12-2019 và số 08/KL-ĐG ngày 13-01-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K, xác định:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu đen, trị giá 1.200.000 đồng;

- 01 (một) chân giàn giáo bằng kim loại kích thước 1,8m x 1,3m; 02 (hai) khung giàn giáo treo kích thước 3,6m x 0,75m; 03 (ba) khung giàn giáo treo kích thước 2,87m x 0,66m; 01 (một) khung giàn giáo treo kích thước 3,6m x 0,74m; 01 (một) khung giàn giáo treo kích thước 3,6m x 0,84m có tổng trị giá 1.170.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản 2.370.000 đồng.

Ngày 11-12-2019, Cơ quan điều tra Công an thành phố K khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Phạm Quốc D về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKS-CĐ ngày 25-02-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố Phạm Quốc D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Phạm Quốc D thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, bị cáo là người rủ Trần Bình BT tìm tài sản lấy trộm đem bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng. Khi đem bán các giàn giáo và điện thoại di động lấy trộm được cho Lê Trung TT và Nguyễn Văn N, bị cáo không nói cho TT và N biết tài sản do trộm cắp mà có.

Bị cáo không có yêu cầu nhận lại đôi dép do không còn giá trị sử dụng và trong lời nói sau cùng bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Quốc D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 theo nội dung cáo trạng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*

"Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quốc D từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chân giàn giáo bằng kim loại kích thước 1,8m x 1,3m; 02 (hai) khung giàn giáo treo kích thước 3,6m x 0,75m; 03 (ba) khung giàn giáo treo kích thước 2,87m x 0,66m; 01 (một) khung giàn giáo treo kích thước 3,6m x 0,74m; 01 (một) khung giàn giáo treo kích thước 3,6m x 0,84m; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro đã trả lại cho bị hại nên không đề cập xem xét giải quyết

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi dép quai kẹp bằng cao su của bị cáo do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xem xét giải quyết.

Vấn đề khác:

Đối với Trần Bình BT cùng Phạm Quốc D trộm cắp 01 chân giàn giáo và 07 khung giàn giáo treo của Đỗ Thanh L, trị giá 1.700.000 đồng, dưới định lượng và chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Lê Trung TT, Nguyễn Văn N khi giao dịch mua các khung giàn giáo và điện thoại di động không biết tài sản do phạm tội mà có tuy không xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị hại Đỗ Thanh L, Trần Thanh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn N, Lê Trung TT, Trần Bình BT và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên trong ngày 10-12-2019 bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác tại khu vực phường Z, thành phố K, tỉnh An Giang, cụ thể:

- Khoảng 00 giờ ngày 10-12-2019, bị cáo rủ Trần Bình BT lén lút chiếm đoạt 08 giàn giáo của ông Đỗ Thanh L, bán 01 chân giàn giáo và 05 khung giàn giáo treo cho Lê Trung TT, số tiền 100.000 đồng bị cáo mua ma túy sử dụng cùng với BT; 02 khung giàn giáo treo còn lại trên đường đem tiêu thụ bị Công an phát hiện.

- Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo tiếp tục lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro của Trần Thanh T, bán cho Nguyễn Văn N số tiền 250.000 đồng, mua ma túy sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác gồm: các biên bản khám nghiệm hiện trường và bản ảnh hiện trường ngày 11-12-2019 do Cơ quan điều tra Công an thành phố K lập; lời khai của bị hại, người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và kết luận định giá tài sản số 418, 419/KL-ĐG ngày 11-12-2019 và số 08/KL-ĐG ngày 13-01-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K cùng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ các chứng cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo lợi dụng lúc ông L và ông T sơ hở trong quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt 08 giàn giáo và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, theo kết luận định giá thì tổng giá trị tài sản được xác định là 2.370.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tại phiên tòa đối với Phạm Quốc D là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo đang ở độ tuổi lao động vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đồng thời, bị cáo có nhân thân xấu từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Xét, cần có mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động, trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Trong giai đoạn điều tra, 01 (một) chân giàn giáo bằng kim loại kích thước 1,8m x 1,3m; 02 (hai) khung giàn giáo treo kích thước 3,6m x 0,75m; 03 (ba) khung giàn giáo treo kích thước 2,87m x 0,66m; 01 (một) khung giàn giáo treo kích thước 3,6m x 0,74m; 01 (một) khung giàn giáo treo kích thước 3,6m x 0,84m; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro mà bị cáo đã chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên không đề cập xử lý lại.

- Đối với 01 (một) đôi dép quay kẹp bằng bằng cao su, màu xám có đế màu cam trên quai có dòng chữ adidas màu trắng nền đỏ (đã qua sử dụng), tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại, xác định không còn giá trị sử dụng. Xét, tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng theo quy định tại Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[8] Vấn đề khác:

Đối với Trần Bình BT cùng Phạm Quốc D thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Đỗ Thanh L, trị giá 1.700.000 đồng, dưới định lượng và chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K chuyển xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở.

Đối với Lê Trung TT, Nguyễn Văn N khi giao dịch mua tài sản của bị cáo không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Tuy nhiên, cần công khai giáo dục tại phiên tòa đối với Trần Bình BT, Lê Trung TT, Nguyễn Văn N nhằm giáo dục và phòng ngừa chung như đề nghị của Kiểm sát viên.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo: Phạm Quốc D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc D 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 11-12-2019 *(ngày mười một, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm mười chín).*

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đôi dép quay kẹp bằng cao su, màu xám có đế màu cam, trên quay có dòng chữ adidas màu trắng nền đỏ, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03-02-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Quốc D phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thanh Ngọc